

Số: 69/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026
trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Đất đai năm 2024);

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1037/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 7 năm 2026 về việc dự thảo Quyết định ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11

tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý đất đai, cơ quan tài chính, cơ quan thuế, Văn phòng đăng ký đất đai và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) đối với các loại đất, vị trí đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hệ số điều chỉnh giá đất: $K = K_1 \times K_2 \times K_3$. Trong đó:

1. K_1 là Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường, được xác định theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. K_2 là Hệ số điều chỉnh theo quy hoạch, được xác định như sau:

a) Hệ số sử dụng đất $\leq 1,50$: $K_2 = 1,00$.

b) Hệ số sử dụng đất từ trên 1,50 đến bằng 3,00: $K_2 = 1,20$.

c) Hệ số sử dụng đất từ trên 3,00 đến bằng 5,00: $K_2 = 1,25$.

d) Hệ số sử dụng đất từ trên 5,00 đến bằng 7,00: $K_2 = 1,30$. Trường hợp hệ số sử dụng đất lớn hơn 7,00 lần trở lên thì cứ mỗi hệ số sử dụng đất tăng thêm 01 lần thì hệ số điều chỉnh theo quy hoạch tăng thêm 0,05.

3. K_3 là Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất, được xác định: $K_3 = 1,00$.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Quyết định này, nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp các sở, ngành và đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: rà soát, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất (nếu có) theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế về giá đất trên địa bàn tỉnh; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo quy định.

3. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm rà soát, cung cấp các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt còn hiệu lực cho cơ quan quản lý đất đai các cấp, Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện xác định giá đất theo Quyết định này. Định kỳ, thường xuyên rà soát, cập nhật và báo cáo khó khăn, vướng mắc để gửi cho cơ quan quản lý đất đai các cấp, Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh - Trung tâm CB-TH;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, P.KT.
- Lưu: VT, htpfu “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hồ